TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09**/2018/HS-ST
Ngày: 25 - 5 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Kiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Hùng;

Ông Nguyễn Văn Lực.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Đình Duẩn, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Dương Duy Bảo Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn Đ**, sinh năm 1996; nơi sinh: tỉnh Đồng Tháp; đăng ký hộ khẩu thường trú: Không có; chỗ ở: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không có; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: Không biết chữ; cha tên: Phan Văn T (đã chết); mẹ tên: Trần Thị M; chưa có vợ; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 26/3/2018, bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo, về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*; Nhân thân: Ngày 22/4/2014 bị Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp xử phạt 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/8/2014; Tạm giữ ngày: 13/12/2017; Tạm giam từ ngày: 22/12/2017; Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp; có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* **Nguyễn Sỹ Đ**, sinh năm 1970; *Trú tại*: 521 ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa;

- *Người làm chứng:*

1. Nguyễn Thị D, sinh năm 1972; *Trú tại*: 521 ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Hoàng T, sinh năm 1975; *Trú tại*: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt tại phiên tòa.

3. Trần Thị Cẩm P (D), sinh năm 1962; *Trú tại*: 216 ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt tại phiên tòa.

4. Phan Văn T, sinh năm 1992; vắng mặt tại phiên tòa;

5. Phan Thị Bích P, sinh năm 1987; có mặt tại phiên tòa;

Cùng trú tại: Ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 12/12/2017, Phan Văn Đ cùng chị ruột tên Phan Thị Bích P và anh ruột tên Phan Văn T uống rượu trước nhà anh T, thuộc ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, thì có anh Nguyễn Sĩ Đ đã say rượu, đi ngang thấy chị em Đ, nên vào ngồi chung rồi kêu Đ đưa về nhà. Lúc này khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/12/2017, do ghét anh Đ nói nhảm giọng Miền Trung khó nghe và luôn nói lảm nhảm, nên Đ lấy xe đạp của chị P chở anh Đ chạy về hướng chợ Vàm Cống với mục đích tìm chỗ vắng để đánh anh Đ cho bỏ ghét, khi đi Đ có rủ anh T đi theo. Khi chở anh Đ đi được một đoạn khoảng 500m, thì Đ kêu anh Đ xuống xe ngồi ở ghế đá gần đó, Đ dẫn xe đạp dựng cách anh Đ khoảng 07m rồi đi trở lại chỗ anh Đ ngồi, dùng tay phải đánh vào hông trái của anh Đ 01 cái, đồng thời xô anh Đ té ngã xuống đường. Lúc này Đ nảy sinh ý định lấy tài sản của anh Đ, nên Đ đè lên người anh Đ để khống chế rồi dùng tay lục tìm tài sản trên người anh Đ thì phát hiện số tiền 2.217.000đ ở túi quần sau bên phải của anh Đ, nên Đ lấy tiền bỏ vào túi áo của mình rồi chạy xe đạp về nhà, bỏ anh Đ tại hiện trường. Sau khi Đ chở anh Đ đi khoảng 05 phút, thì anh T lấy xe đạp chạy theo, khi còn cách chỗ của Đ gây án khoảng 10m, T dừng xe lại thì thấy Đ lấy vật gì trên người của anh Đ bỏ vào túi áo của Đ. Về đến nhà Đ lấy số tiền là 2.000đ đi mua nước đá để uống, số tiền còn lại 2.215.000đ cất giấu vào túi áo khoác treo trên vách nhà.

Đến khoảng 06 giờ ngày 13/12/2017, anh Đ đến Công an xã T, huyện L tố giác hành vi cướp tài sản của Đ.

Đến 17 giờ 30 phút cùng ngày 13/12/2017, Công an huyện L tiến hành bắt và khám xét khẩn cấp nơi ở của Phan Văn Đ thu giữ:

- 02 chiếc xe đạp có đánh số thứ tự 01 và 02;
- 01 cái áo khoác màu đen, trong túi áo bên trái có số tiền 2.215.000đ;
- 08 điện thoại di động các loại đã qua sử dụng;
- 01 quần short Jean màu đen và 01 cái áo khoác thun màu đen sọc.

Tại biên bản ngày 18/4/2018 đã xác định 08 điện thoại di động thu Đ khi khám xét là điện thoại đã bị hư hỏng không còn sử dụng Đ.

Tại kết luận giám định pháp y về thương tích số 385/TgT ngày 21/12/2017 của Trung tâm pháp y Đồng Tháp kết luận đối với anh Nguyễn Sĩ Đ như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Đa chấn thương phần mềm và sẹo sây sát da vùng mắt, mặt, cổ số lượng sẹo nhiều kích thước nhỏ.

2. Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014, tỷ lệ tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Sĩ Đ do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 04% (Bốn phần trăm).

Hiện đã trả lại cho chị Phan Thị Bích P và anh Phan Văn T 02 chiếc xe đạp, đồng thời trả lại cho anh Nguyễn Sĩ Đ số tiền 2.215.000đ theo Quyết định xử lý vật chứng số 01/QĐ-VKS -LVo ngày 17/4/2018.

Đối với 08 (Tám) điện thoại di động các loại đã qua sử dụng, 01 cái áo khoác màu đen và 01 quần short Jean thu giữ của Phan Văn Đ, thì Đ xin nhận lại.

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKS-LVo ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp, đã quyết định truy tố Phan Văn Đ ra trước Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp để xét xử về tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 133; Về vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho Phan Văn Đ 08 (Tám) điện thoại di động các loại đã bị hư hỏng không còn sử dụng được, 01 cái áo khoác thun màu đen sọc và 01 quần short Jean do Đ xin nhận lại; Buộc Phan Văn Đ nộp lại số tiền 2.000đ là tiền thu lợi bất chính bị hại không yêu cầu nhận lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên khẳng định việc truy tố trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cụ thể: Vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/12/2017, Phan Văn Đ đã dùng vũ lực để cướp của anh Nguyễn Sỹ Đ 2.217.000đ tại đoạn đường vắng thuộc ấp B, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Hành vi của Phan Văn Đ đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản và sức khỏe của anh Nguyễn Sỹ Đ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

Trên cơ sở phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nguyên nhân, điều kiện dẫn đến tội phạm, nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Phan Văn Đ phạm tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án từ 04 năm đến 05 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Sỹ Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, nên đề nghị không giải quyết; Về vật chứng: Đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: Trả lại cho Phan Văn Đ 08 (Tám) điện thoại di động các loại đã bị hư hỏng không còn sử dụng được, 01 cái áo khoác thun màu đen sọc và 01 quần short Jean do Đ xin nhận lại; Buộc Phan Văn Đ nộp lại 2.000đ là tiền thu lợi bất chính, bị hại không yêu cầu nhận lại để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với anh Phan Văn T, do không biết Phan Văn Đ đi cướp tài sản của anh Nguyễn Sỹ Đ, đồng thời anh T không tham gia vào vụ án trên, nên đề nghị không xử lý hình sự đối với anh T.

- Bị cáo Phan Văn Đ đồng ý xét xử vắng mặt đối với người bị hại Nguyễn Sỹ Đ, người làm chứng Nguyễn Thị D, Đinh Hoàng T, Trần Thị Cẩm P và Phan Văn T, đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung vụ án như đã nêu ở trên và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận với Kiểm sát viên, lời nói sau cùng của bị cáo là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người làm chứng Phan Thị Bích P trình bày không biết việc Đ mượn xe đạp để đi đánh và cướp tài sản của anh Nguyễn Sỹ Đ, đồng thời chị P đã nhận lại xe đạp xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung vụ án như đã nêu ở trên.

Lời thừa nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, cùng các chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án và tại phần tranh luận bị cáo cũng không phát biểu tranh luận gì với Kiểm sát viên, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đủ thể lực và trí lực nhận biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Phan Văn Đ đã có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội *"Cướp tài sản"* theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999.

[3]. Hành vi phạm tội *"Cướp tài sản"* của bị cáo Phan Văn Đ xảy ra trước ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực pháp luật. So sánh đối chiếu Bộ luật hình sự năm 1999 với Bộ luật hình sự năm 2015, đối với tội này, thì quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 có lợi hơn cho bị cáo so với quy định tại khoản 1 Điều 168 của Bộ luật hình sự năm 2015, do đó Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử đối với bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

"1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ ba năm đến mười năm.".

[4]. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng; đã làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm tài sản và sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Tài sản và sức khỏe của công dân là khách thể được Luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi trái phép xâm phạm đến, nhưng vì bản chất tham lam, ý thức xem thường luật pháp, muốn mau chóng có tiền tiêu xài mà không phải bỏ ra công sức lao động hợp pháp, nên các bị cáo đã dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản của anh Nguyễn Sỹ Đ số tiền là 2.217.000đ, đồng thời bị cáo

có một tiền sự và có nhân thân không tốt. Do đó việc đưa các bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời nhằm mục đích giáo dục phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Cáo trạng số 06/CT-VKS-LVo ngày 23/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Đồng Tháp truy tố bị cáo Phan Văn Đ là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Phan Văn Đ mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm mục đích phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Sỹ Đ đã nhận lại tiền mà bị cáo chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên về việc trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ 08 (Tám) điện thoại di động các loại đã bị hư hỏng không còn sử dụng được, 01 cái áo khoác thun màu đen sọc và 01 quần short Jean do không liên quan đến vụ án và bị cáo Đ xin nhận lại.

Riêng đối với số tiền 2.000đ mà bị cáo Đ chiếm đoạt của anh Đ, sau đó bị cáo sử dụng để mua nước đá uống, do anh Đ không yêu cầu bị cáo trả lại cho anh Đ 2.000đ, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và bị cáo không phải nộp lại số tiền 2.000đ để sung ngân sách nhà nước.

[8]. Đối với anh Phan Văn T, không biết việc Phan Văn Đ đi cướp tài sản của anh Nguyễn Sỹ Đ, đồng thời anh T không tham gia vào vụ án, Công an không khởi tố, Viện kiểm sát không truy tố đối với sanh T, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Bị cáo Phan Văn Đ bị kết tội, nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[10]. Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn Đ phạm tội *"Cướp tài sản"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn Đ 04 (Bốn) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/12/2017.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho bị cáo Phan Văn Đ 08 (Tám) điện thoại di động các loại đã bị hư hỏng không còn sử dụng được, 01 cái áo khoác thun màu đen sọc caro và 01 quần short Jean màu đen.

Toàn bộ vật chứng như đã nêu ở trên đang do Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 23/4/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, tỉnh Đồng Tháp và Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc bị cáo Phan Văn Đ phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án này hoặc bản án này được tống đạt theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Sở Tư pháp Đồng Tháp;
- VKSND huyện L;
- CQCSĐT Công an huyện L;
- CC THADS huyện L;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu: HSVA, VPTA (Duẩn).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Kiến